TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 73/2017/DS-ST.
Ngày: 29/8/2017.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Văn An**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Cao Phước Nghĩa.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 7 năm 2017 về : "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 6, ấp Hòn Me, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà **Thị Đ**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 5, ấp Hòn Me, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày như sau:

Trước đây vào năm 2006 bà Lê Thị D có cho bà Thị Đ vay tiền nhiều lần, số tiền vay tổng cộng là 10.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng. Từ khi vay bà Đ chỉ đóng lãi được một vài lần rồi không đóng nữa cho đến nay. Đến ngày 04/8/2016 hai bên tổng kết nợ với nhau. Theo đó bà Đ còn nợ lại số tiền gốc và lãi là

15.000.000đ, hẹn sẽ trả làm 3 lần nhưng đến nay bà Đ vẫn chưa trả được lần nào. Nay số nợ trên đã lâu nên bà D yêu cầu bà Thị Đ phải trả cho bà số tiền vay gốc là 10.000.000 và 5.000.000đ tiền lãi tính từ ngày vay đến nay. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Thị Đ trình bày như sau:

Bà Thị Đ thừa nhận trước đây vào năm 2006 có vay tiền của bà D 3 lần, tổng số tiền là 6.500.000đ. Lãi suất là 10%/tháng, bà Đ đã đóng lãi nhiều lần và cả tiền góp hằng ngày nữa, nhưng không có giấy tờ chứng minh. Sau đó có một lần bà D kêu bà Đ nói tiền gốc và lãi đã cộng lại rồi là 10.000.000đ, kêu bà Đ gạch thập, bà Đ có gạch thập vào một tờ giấy nhưng do không biết chữ nên không biết trong đó bà D ghi là 15.000.000đ. Nay bà D yêu cầu bà trả số tiền gồm gốc và lãi là 15.000.000đ thì bà Đ không đồng ý, bà Đ chỉ đồng ý trả cho bà D số tiền là 10.000.000đ, trong đó gốc là 6.500.000đ và số còn lại là lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Lê Thị D và bị đơn bà Thị Đ căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Về nội D vụ án: bà D yêu cầu bà Thị Đ phải trả cho bà số tiền vay gồm gốc và lãi là 15.000.000đ, việc vay mượn hai bên có làm biên nhận, bà Thị Đ có gạch thập. Bà Thị Đ cũng thừa nhận có vay tiền của bà D là đúng. Do đó xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về hợp đồng vay tài sản như sau:*" Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng,chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Tuy nhiên tại phiên tòa phía bà D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu phía bà Thị Đ phải trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng, rút lại yêu cầu 5.000.000 đồng. Phía bà Thị Đ cũng đồng ý trả số tiền 10.000.000 đồng này nhưng xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX xem xét chấp nhận và Đ chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dần của phía bà Thị Đ yêu cầu trả dần số tiền 500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi trả hết nợ. Căn cứ vào mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản quy định "…Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành …". Đồng thời tại phiên tòa hôm nay phía bà Lê Thị D không đồng ý nên HĐXX miễn xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sá t nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Thẩm phán từ khi thụ lý giải quyết vụ án, cũng như Hội đồng xét xử tại phiên Tòa hôm nay đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D: Tại phiên tòa phía nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu phía bị đơn phải trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng, phía bà Thị Đ cũng đồng ý trả số tiền này theo yêu cầu của bà D. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, buộc phía bà Thị Đ trả cho bà Lê Thị D số tiền vay 10.000.000 đồng, Đ chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000 đồng.

Về án phí DSST: Bà Thị Đ phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D.

Buộc bà Thị Đ phải trả cho bà Lê Thị D số tiền 10.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Đ chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D đối với yêu cầu rút lại đối với số tiền 5.000.000 đồng.

3/. Về án phí DSST: Buộc bà Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị D toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0009027 ngày 12/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An